

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Bản án số: 12/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 06/02/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

2. Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 564/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim P - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số X ngõ 69 phố V, phường Đ, quận H, TP. Hà Nội.

(Chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Đ- Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số X hẻm 22 ngách 16/66 phường N, quận L, TP. Hà Nội.

(Anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, chị Nguyễn Kim P trình bày:

Chị Nguyễn Kim P và anh Nguyễn Quốc Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội ngày 08/3/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng

không hợp nhau. Hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Trong thời gian chị P mang thai, anh Đ không quan tâm, không có trách nhiệm gì về vật chất và tinh thần đối với chị. Đến giữa năm 2017 thì mâu thuẫn đã trở nên căng thẳng không thể chung sống với nhau được nữa. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Kể từ khi chị P sinh con đến nay, anh Đ cũng không sang thăm và chăm sóc con. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Nguyên D, sinh ngày 11/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị P, chị có nguyện vọng nuôi cháu D và không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án xem xét và giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị khẳng định không nợ ai và không cho ai vay, nếu sau này phát sinh tranh chấp chị xin tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc Đ trình bày:

Tại đơn trình bày và biên bản lấy lời khai, anh và chị Nguyễn Kim P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội ngày 08/3/2017.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị P đòi hỏi nhiều thứ. Đến tháng 2/ 2017, chị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Vợ chồng đã ly thân từ đó và cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị P, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Nguyên D, sinh ngày 11/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị P, chị có nguyện vọng nuôi cháu D, anh Đ đồng ý để chị P nuôi con, chị P không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: anh không yêu cầu Toà án xem xét và giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh khẳng định không nợ ai và không cho ai vay, nếu sau này phát sinh tranh chấp anh xin tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên toà phát biểu ý kiến:** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim P và anh Nguyễn Quốc Đ. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Nguyên D, sinh ngày 11/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị P, chị có nguyện vọng nuôi cháu Duy, anh Đ đồng ý để chị P nuôi con và đề nghị tòa án giao con cho chị P nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con. Về tài sản chung của anh chị: do không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Chị Nguyễn Kim P khởi kiện vụ án về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với bị đơn là anh Nguyễn Quốc Đ trú tại số X hẻm 22 ngách 16/66 phường N, quận L, TP. Hà Nội nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 40 BLTTDS.

Việc nguyên đơn chị P và bị đơn là anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và cả hai anh chị đều giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày có trong hồ sơ vụ án thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 điều 227 BLTTDS, nên chấp nhận.

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Kim P và anh Nguyễn Quốc Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội ngày 08/3/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cách sống, không ai quan tâm tới ai. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Chị P xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Đ.

Tòa án đã triệu tập anh Đ nhiều lần đến tòa nhưng anh Đ không đến vì vậy, tòa án phải tiến hành lấy lời khai của anh Đ tại nơi cư trú trước sự chứng kiến của đại diện tổ dân phố. Tại buổi làm việc với tòa án, anh Đ đồng ý ly hôn với chị P và để chị P nuôi con chung, anh đóng góp phí tồn nuôi con tùy tâm. Về tài sản chung và công nợ: Anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh trình bày do anh bận không thể đến tòa làm thủ tục ly hôn với chị P, đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị P và anh Đ như vậy là có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị P làm đơn xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ, là nguyện vọng chính đáng, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Nguyên D, sinh ngày 11/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị P, chị có nguyện vọng nuôi cháu D, anh Đ cũng đồng ý để chị P nuôi con. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị P, giao cháu D cho chị P trực tiếp chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tồn nuôi con chung.

* **Về tài sản chung:** không có yêu cầu và tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* **Về án phí:** chị P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim P.

Chị Nguyễn Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Nguyên D, sinh ngày 11/01/2017.

Giao chị Nguyễn Kim P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Nguyên D, sinh ngày 11/01/2017. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được quyền ngăn cản quyền thăm gặp con chung.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 05942 ngày 26/9/2017 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng Đản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND Tp. Hà Nội

-VKSND q. Long Biên

-Chi cục THADS q. Long Biên

-UBND p Khương Trung – Thanh Xuân

- Hà Nội.

- Các đương sự

- Lưu HS

- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Hoa